

Bản án số: 08/2023/HS-PT
Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Trực
2/ Ông Trần Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2023, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 509/2022/TLPT-HS, ngày 29/11/2022 đối với bị cáo Mai Dương Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2022/HS-ST, ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Mai Dương Đ, sinh năm 1983; Thường trú: , xã V, huyện P tỉnh T ; Tạm trú: , ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Dương L và bà Lê Thị Hồng N; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị L (ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002, bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 27/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/12/2021 trên tuyến đường B, ấp Đ, xã Đ, huyện H, Đội Cảnh sát kinh tế Công an huyện H phối hợp cùng Công an xã B trên đường tuần tra phát hiện xe ô tô, biển số 36A-230.99 do tài xế Mai Dương Đ điều khiển, có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bên trong có 1.000 bao thuốc lá ghi tiếng nước ngoài hiệu “555” màu xanh và 450 bao thuốc lá ghi tiếng nước ngoài hiệu Jet. Sau đó, Đ dẫn lực lượng chức năng đến nhà ấp Đ, xã B, huyện H của Đ, tự nguyện giao nộp 300 bao thuốc lá ghi tiếng nước ngoài hiệu “555” màu xanh, 630 bao thuốc lá ghi tiếng Việt hiệu “555” và 30 bao thuốc lá ghi tiếng Việt hiệu Craven A Classic nên Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận: toàn bộ số thuốc lá trên do Đ mua của một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0943999511 về bán cho người phụ nữ tên C (không rõ lai lịch) ở đường S, phường T, Quận Z và một số tiệm tạm hóa trên đường T, Quận Z (không nhớ rõ địa điểm) qua số điện thoại 0909736407. Đ bắt đầu bán thuốc lá từ tháng 11/2021 được 10 lần, thu lợi khoảng 1.800.000 đồng; riêng xe ô tô 36A-230.99 là của Đ thuê lại của người khác. Ngày 21/12/2021 Đ điều khiển xe ô tô, biển số 36A-230.99 đi bán cho các tiệm tạp hóa thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Theo Công văn thẩm định thuốc lá của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam thì 1.750 bao thuốc lá (1.300 bao thuốc lá hiệu “555” màu xanh và 450 bao thuốc lá hiệu JET) là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H số 26/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2022, 630 bao thuốc lá hiệu “555” Gold nhãn hiệu Việt Nam có giá 17.124.030 đồng và 30 thuốc lá hiệu Craven A Classic nhãn hiệu Việt Nam có giá 544.080 đồng. Tổng số tiền là 17.668.110 đồng.

Ngày 07/4/2022, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Trung tâm kỹ thuật 3) giám định 630 bao thuốc lá hiệu “555” Gold nhãn hiệu Việt Nam và 30 bao thuốc lá hiệu Craven A Classic nhãn hiệu Việt Nam là thuốc lá giả.

Tang vật thu giữ:

- 1.300 bao thuốc lá hiệu “555” màu xanh.
- 450 bao thuốc lá hiệu Jet
- 630 bao thuốc lá hiệu “555” nhãn hiệu Việt Nam
- 30 bao thuốc lá hiệu Craven A Classic
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, Đ dùng vào việc phạm tội.

Đối với hành vi buôn bán thuốc lá giả trị giá 17.668.110 đồng (gồm 630 bao thuốc lá hiệu “555” Gold nhãn hiệu Việt Nam và 30 bao thuốc lá hiệu Craven A Classic nhãn hiệu Việt Nam) của Mai Dương Đ không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính. Đối với các đối tượng H, C do không có lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2022/HS-PT ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Dương Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Dương Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 27/12/2021).

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/11/2022, bị cáo Mai Dương Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo đã có hành vi buôn bán 1.750 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu nên bị Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cũng cân nhắc xem xét nhân thân của bị cáo. Do đó, mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo

thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng nên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về án treo.

Từ những lập luận và căn cứ trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Dương Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 21/12/2021 đến ngày 27/12/2021.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Tp. Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA huyện Hóc Môn; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND huyện Hóc Môn; (1)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

